

## BỘ TÀI CHÍNH

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *11965*/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày *04* tháng *11* năm 2024

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh  
Bắc Kạn gửi đến sau kỳ họp thứ 7,  
Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh Bắc Kạn do Ban Dân nguyện chuyển tới tại công văn số 655/BDN, số 691/BDN ngày 15/8/2024 của Ban Dân nguyện và công văn số 5887/VPCP-QHĐP ngày 19/8/2024 của Văn phòng Chính phủ. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

### **I. Nội dung kiến nghị**

Tại Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn tại mục 2.5. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn giao các Bộ, ngành: “Giải quyết dứt điểm việc chậm chi trả kinh phí khoán bảo vệ rừng, hoàn thành trong Quý I năm 2024; nghiên cứu nâng định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng phù hợp với thực tiễn và điều kiện ngân sách”. Tỉnh Bắc Kạn đề xuất hỗ trợ kinh phí đối với tổng diện tích đã thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng phòng hộ, rừng sản xuất năm 2021 của các xã khu vực II, khu vực III là 55.346,87 ha, trong đó: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 32.786,5 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng: 22.560,37 ha đã thực hiện chuyển tiếp (thực hiện trong năm 2021) đã lập hồ sơ từ năm 2019, 2020 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 tại các xã khu vực II, III trên địa bàn toàn tỉnh nhưng đến nay chưa được bố trí kinh phí cho người dân tham gia bảo vệ rừng. Tổng kinh phí đề nghị là 23.476 triệu đồng. Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Dân tộc tham mưu cho Chính phủ bố trí kinh phí để hỗ trợ người dân tham gia bảo vệ rừng, hướng dẫn về cơ chế tài chính, hướng dẫn về quản lý, sử dụng kinh phí, thủ tục hồ sơ thanh, quyết toán nguồn vốn bổ sung đối với các diện tích rừng năm 2021 chưa hoàn thiện hồ sơ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung.

### **II. Bộ Tài chính xin trả lời như sau**

1. Về đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Dân tộc tham mưu cho Chính phủ bố trí kinh phí để hỗ trợ người dân tham gia bảo vệ rừng

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tài chính đã có công văn số 4392/BTC-NSNN ngày 04/5/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc, theo đó, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Tiểu dự 1 thuộc Dự án 3 thuộc CTMTQG Phát triển kinh

tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) rà soát, có phương án tháo gỡ khó khăn và đề xuất kinh phí hỗ trợ khoán, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung đối với các xã khu vực II, III thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 của CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thực hiện từ năm 2021 tại các địa phương, gửi Ủy ban Dân tộc (cơ quan chủ Chương trình) để tổng hợp, đề xuất gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 4241/BNN-LN ngày 28/6/2023 về việc rà soát, tổng hợp kinh phí hỗ trợ khoán, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung năm 2021 thuộc Tiểu dự án 1, dự án 3; trong đó đã đề nghị Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc “a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí năm 2021 cho 10 địa phương thực hiện bảo vệ và phát triển rừng tại các xã khu vực II, III” do các địa phương này (bao gồm cả tỉnh Bắc Kạn) đã có văn bản báo cáo, đã tạm ứng kinh phí.

Tiếp đó, Ủy ban Dân tộc đã có công văn số 1734/UBND-CTMTQG ngày 29/9/2023 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2023, dự kiến kế hoạch năm 2024 của CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đề xuất nhu cầu vốn năm 2024 bao gồm vốn bổ sung năm 2021 cho 10 địa phương nêu trên khớp đúng cả về tổng mức và chi tiết như ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất tại Văn bản số 4241/BNN-LN.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã tổng hợp chính xác vốn bổ sung năm 2021 cho 10 địa phương vào phương án phân bổ chi NSTW năm 2024 đối với CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về phân bổ NSTW năm 2024. Như vậy, kinh phí khoán và bảo vệ rừng năm 2021 của tỉnh Bắc Kạn đã được tổng hợp và bố trí trong dự toán chi NSTW năm 2024 (phần NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương).

2. Đối với đề nghị hướng dẫn về cơ chế tài chính, hướng dẫn về quản lý, sử dụng kinh phí, thủ tục hồ sơ thanh, quyết toán nguồn vốn bổ sung đối với các diện tích rừng năm 2021 chưa hoàn thiện hồ sơ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung

Nội dung này là đề xuất, kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 4241/BNN-LN ngày 28/6/2023 trong quá trình rà soát, tổng hợp kinh phí năm 2021 thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 của các địa phương thì có một số địa phương có văn bản báo cáo nhưng không đề xuất kinh phí (do chưa hoàn thiện hồ sơ hoặc chưa có quy định chi trả kinh phí cho các năm trước). Tuy nhiên tại Văn bản số 1734/UBND-CTMTQG ngày 29/9/2023, Ủy ban Dân tộc (cơ quan chủ Chương trình) đã đề xuất nguyên tắc các địa phương không có nhu cầu (hoặc không xác định rõ nhu cầu) không thực hiện bố trí kinh phí; do vậy, việc xem xét hỗ trợ đối với các địa phương còn lại sẽ do Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm đề xuất. Các quy định cụ thể về cơ chế tài chính, về quản lý, sử dụng kinh phí; thủ tục hồ sơ thanh toán, quyết toán nguồn vốn bổ

sung đối với các diện tích rừng năm 2021 chưa hoàn thiện hồ sơ của các địa phương còn lại này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn NSNN thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

Bộ Tài chính xin cung cấp thông tin để Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn biết và trả lời cử tri./. *y*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Ban Dân nguyện - UBND tỉnh;
  - VPQH (Vụ Dân nguyện);
  - VPCP (Vụ Quan hệ địa phương);
  - Bộ NN&PTNT;
  - Ủy ban Dân tộc;
  - Văn phòng;
  - Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
  - Lưu: VT, HCSN (6b).
- 2*

